



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
 Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026
 Hanoi, day 27 month 03 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.
 To:- The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Đậu Hà Lam/ Dau Ha Lam

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 12/08/1982

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hải Phòng/ Hai Phong

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue 02/05/2022 Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/DNSE Securities Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Giám đốc công nghệ - Công ty cổ phần Capella Group

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ/0 shares, accounting for 0% of charter capital.

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ/0 shares, accounting for 0 of charter capital.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt	Mã CK Securitie s symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trương Phú Hải			Chồng	CC										



Handwritten signature

2		Trương Lâm Vũ			Con	CC							
3		Trương Mộc San			Con	Hộ Chiếu							
4		Đậu Thị Hà Phương			Em gái ruột	CCCD							
5		Nguyễn Ngọc Minh			Em rể	CCCD							
6		Đậu Bá Tân			Bố đẻ	CCCD							
7		Phùng Thị Kim Anh			Mẹ đẻ	CC							
8		Trương Công Ngợi			Bố chồng	CCCD							
9		Nguyễn Thị Chung			Mẹ Chồng	CCCD							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):

STT/ No.	Tên doanh nghiệp/Enterprise name	Mã số doanh nghiệp/ Enterprise registration number	Địa chỉ trụ sở chính/Head office address	Ngành, nghề kinh doanh chính/Main business lines	Tỷ lệ sở hữu/Ownership ratio
1	Không/None				

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

NGƯỜI KHAI/
DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Đào Hà Lâm

